

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2022/HS-ST**
Ngày: 05-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Chí Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Thái Hoàng Thi**

2/ Ông **Nguyễn Phước Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo:

Trần Công N, sinh năm 1987; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị P; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Hoàng Y; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 12/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Ngày 05/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Võ Thị Ngọc H, sinh năm 2002 (đã chết).

Trú tại: Ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Trần Thị P, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp Rạch G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Võ Đình C, sinh năm 1980 (Có mặt).

Trú tại: Ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà P ủy quyền cho ông Võ Đình C tham gia tố tụng.

- *Bị đơn dân sự:*

Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1983 (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 2002 (Có mặt).

Trú tại: Ấp 6, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Thị Kim T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp 6, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Bùi Văn N, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp 4, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Thảo U, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp 2, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Văn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Trú tại: Khóm 5, phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

+ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Trú tại: Khóm 5, phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

+ Hồ Chí C, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

+ Võ Minh S, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp 4, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 03/6/2021, Trần Công N điều khiển xe ô tô tải 71C-050.90 lưu thông trên Quốc lộ 57B hướng từ vòng xuyến G về cầu A. Khi đến khu vực thuộc ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre thì đụng vào đuôi xe ô tô tải 51D-156.16 (trên xe chở nhiều băng ghế đá) do Bùi Văn N điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Sau đó, N điều khiển xe ô tô tải 71C-050.90 lần trái tiếp tục va chạm với xe mô tô 71C1-425.85 do Nguyễn Hữu Đ, nơi cư trú ấp 6, xã B, huyện B điều khiển chở sau Võ Thị Ngọc H đang lưu thông theo chiều ngược lại. Tiếp đó, xe ô tô tải 71C-050.90 va chạm với xe ô tô tải 64H-004.39 do Lê Văn H, nơi cư trú: khóm 5, phường 9, thành phố V, Vĩnh Long điều khiển đang dừng đỗ bên lề đường theo hướng xe mô tô lưu thông. Hậu quả, H tử vong tại Bệnh viện N vào cùng ngày, Đ bị thương nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 96 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong Võ Thị Ngọc H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mũi, miệng có nhiều máu loãng chảy ra.
- Phù nề, bầm tụ máu vùng đỉnh chẩm.
- Sây sát da vùng trán phải.
- Xuất huyết, tụ máu tổ chức dưới da vùng đỉnh chẩm trán phải.
- Sung huyết màng cứng.
- Tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não.
- Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não.
- Giập nhu mô não thùy trán thái dương hai bên.
- Tụ máu trong nhu mô não.
- Vỡ nền sọ.

- Tử cung to, trong lòng tử cung có một thai nhi, giới tính nam, chiều dài đầu mông 17cm, đường kính lưỡng đỉnh 06cm, tuổi thai khoảng 23,5 đến 24 tuần.

2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Võ Thị Ngọc H chết do chấn thương sọ não gây vỡ nền sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và dập nhu mô não.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 258-1021 ngày 20/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Hữu Đ là 51%.

Theo kết luận định giá tài sản số 1316 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận thiệt hại tài sản xe mô tô 71C1-425.85 là 11.910.000;

ghế đá, bàn đá thiệt hại 2.000.000đồng, thiệt hại tài sản xe ô tô tải biển số 64H-004.39 là 3.900.000đồng.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và sơ đồ hiện trường ngày 03/6/2021, đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 08 mét, có vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa phân chia đường thành hai chiều xe chạy, lấy mép đường bên trái theo hướng từ vòng xuyên G về cầu A làm chuẩn, lấy trụ điện số 39 làm điểm mốc cố định đã xác định như sau:

- Xe ô tô biển số 71C-050.90 đỗ ở vị trí bên trái theo hướng làm chuẩn, đầu quay hướng cầu A, đuôi quay hướng vòng xuyên G, trực trước bên trái cách mép đường chuẩn 0,85m, trực trước bên phải cách mép đường chuẩn 2,80m, trực sau bên trái cách mép đường chuẩn 1,50m, trực sau bên phải cách mép đường chuẩn 3,65m, trực sau bên trái cách đầu vết cày 2 là 2m.

- Xe mô tô biển số 71C1-425.85 ngã nghiêng bên phải nằm ở vị trí bên trái theo hướng làm chuẩn, đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, đuôi xe hướng vào ra vạch kẻ đường, trực trước cách mép đường chuẩn 1,30m, trực sau cách mép đường chuẩn 2,55m, trực trước cách trực trước bên phải xe ô tô tải biển số 64H-004.39 là 2,50m, trực sau cách trực trước bên trái xe ô tô tải biển số 64H-004.39 là 1,25m và cách đầu vết cày 2 là 7,60m.

- Xe ô tô tải biển số 64H-004.39 đỗ ở vị trí bên trái theo hướng làm chuẩn, đầu quay hướng vòng xuyên G, đuôi quay hướng cầu A, trực trước bên phải cách mép đường chuẩn 0,45m, trực trước bên trái cách mép đường chuẩn 1,75m, trực sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,25m, trực sau bên trái cách mép đường chuẩn 2,15m, trực sau bên trái cách xe ô tô tải biển số 51D-156.16 là 33,30m, trực trước bên phải cách đầu vết cày 2 là 9,30m.

- Xe ô tô tải biển số 51D-156.16 đỗ ở vị trí bên phải theo hướng làm chuẩn, đầu quay hướng cầu A, đuôi quay hướng vòng xuyên G, trực sau bên phải cách mép đường chuẩn 9,10m, trực sau bên trái cách mép đường chuẩn 7,60m, trực trước bên phải cách mép đường chuẩn 9,15m, trực trước bên trái cách mép đường chuẩn 7,50m, trực sau bên trái cách đầu vết cày ký hiệu số 2 là 48,20m.

- Vết cày (ký hiệu số 2) nằm ở vị trí bên trái theo hướng làm chuẩn, dài 2,55m, đầu cách mép đường chuẩn 2,55m, đuôi cách mép đường chuẩn 2,63m, đuôi vết cày cách đầu vết cày 3 là 0,55m, đầu vết cày cách mốc cố định là 13,20m.

- Vết cày (ký hiệu số 3) nằm ở vị trí bên trái theo hướng làm chuẩn, dài 4,45m, đầu cách mép đường chuẩn 2,40m, đuôi cách mép đường chuẩn 2,15m trùng với gác chân sau bên phải xe mô tô biển số 71C1-425.85.

- Vùng mảnh vỡ (ký hiệu số 4) nằm ở vị trí bên trái theo hướng làm chuẩn, kích thước (7,60 x 5)m, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 2,5m, cách trực trước bên phải xe ô tô tải biển số 71C-050.90 là 0,75m, cách đầu vết cày ký hiệu số 1 là 7,50m, cách trực sau xe mô tô biển số 71C1-425.85 là 0,10m.

- Vết ma sát (ký hiệu số 7) nằm ở vị trí bên trái theo hướng làm chuẩn, dài 1,65m rộng 0,10m, đầu cách mép đường chuẩn 1,80m, đuôi cách mép đường chuẩn 1,85m, đầu cách đầu vết ma sát ký hiệu số 8 là 0,60m và cách trục trước bên trái xe 64H-004.39 là 3,90m.

- Vết ma sát (ký hiệu số 8), nằm ở vị trí bên trái theo hướng làm chuẩn, dài 1,10m rộng 0,10m, đầu cách mép đường chuẩn 2,20m, đuôi cách mép đường chuẩn 2,15m.

- Trụ điện số 39 cách mép đường chuẩn 11,50m.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô tải biển số 71C-050.90, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Tuấn Anh và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Công N;

- 01 xe ô tô tải biển số 51D-156.16, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Tấn Đ và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn N;

- 01 xe mô tô biển số 71C1-425.85;

- 01 xe ô tô tải 64H-004.39, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ L và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H

- 01 đoạn video ghi hình vụ tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra, bị cáo N đã bồi thường số tiền 90.000.000đồng cho gia đình bị hại Võ Thị Ngọc H, bồi thường cho Nguyễn Hữu Đ 30.000.000đồng, bị đơn dân sự Huỳnh Tuấn A (chủ xe) bồi thường cho gia đình bị hại H số tiền 220.000.000đồng, bồi thường cho Nguyễn Hữu Đ số tiền 110.000.000đồng, bị can N đã bồi thường xong chi phí sửa xe mô tô 71C1-425.85, bị đơn dân sự Huỳnh Tuấn A đã bồi thường xong thiệt hại sửa xe ô tô tải biển số 64H-004.39 và ghế bàn đá bị hư hỏng. Người đại diện bị hại Võ Đình C (cha ruột Võ Thị Ngọc H) đã nhận bồi thường không yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo N.

Cáo trạng số 47/CT-VKSCT ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Công N về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Công N từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo N đã bồi thường số tiền 90.000.000đồng cho gia đình bị hại Võ Thị Ngọc H, bồi thường cho Nguyễn Hữu Đức 30.000.000đồng, bị đơn

dân sự Huỳnh Tuấn A (chủ xe) bồi thường cho gia đình bị hại Hân số tiền 220.000.000đồng, bồi thường cho Nguyễn Hữu Đ số tiền 110.000.000đồng.

+ Ghi nhận bị cáo Nghiệp đã bồi thường xong chi phí sửa xe mô tô 71C1-425.85, bị đơn dân sự Huỳnh Tuấn A đã bồi thường xong thiệt hại sửa xe ô tô tải biển số 64H-004.39 và ghế bàn đá bị hư hỏng.

+ Ghi nhận người đại diện bị hại Võ Đình C (cha ruột Võ Thị Ngọc H) đã nhận bồi thường không yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị can N.

- Xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan CSĐT-Công an huyện C đã trả 01 xe ô tô tải biển số 71C-050.90, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Tuấn A và 01 giấy phép lái xe hạng C cho Trần Công N; trả lại 01 xe ô tô tải biển số 51D-156.16, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Tấn Đ và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn N cho Trần Thảo U; trả lại 01 xe mô tô biển số 71C1-425.85 cho Nguyễn Hữu Đ; trả lại 01 xe ô tô tải 64H-004.39, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ L và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H cho Lê Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 03/6/2021, Trần Công N có giấy phép lái xe theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-050.90 lưu thông trên Quốc lộ 57B hướng từ vòng xuyến G về cầu A. Khi đến khu vực thuộc ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên đã đụng vào đuôi xe ô tô tải 51D-156.16 do Bùi Văn N điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Sau đó, N điều khiển xe ô tô tải 71C-050.90 lấn trái tiếp tục đụng vào xe mô tô 71C1-425.85 do Nguyễn Hữu Đ điều khiển chở sau Võ Thị Ngọc H

đang lưu thông theo chiều ngược lại và xe ô tô tải biển số 64H-004.39 do Lê Văn H điều khiển đang dừng đỗ bên lề đường theo hướng xe mô tô lưu thông. Hậu quả Hân tử vong tại Bệnh viện N vào cùng ngày.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, lưu thông không đúng phần đường dẫn đến tai nạn làm Võ Thị Ngọc H tử vong. Hành vi của N đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 12 Luật Giao thông Đường bộ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Công N đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có ông nội là liệt sỹ, ông ngoại là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng giấy khen theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu ngày 12/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 05/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo N đã bồi thường số tiền 90.000.000đồng cho gia đình bị hại Võ Thị Ngọc H, bồi thường cho Nguyễn Hữu Đức 30.000.000đồng, bị đơn dân sự Huỳnh Tuấn A (chủ xe) bồi thường cho gia đình bị hại Hân số tiền 220.000.000đồng, bồi thường cho Nguyễn Hữu Đ số tiền 110.000.000đồng.

+ Ghi nhận bị cáo N đã bồi thường xong chi phí sửa xe mô tô 71C1-425.85, bị đơn dân sự Huỳnh Tuấn A đã bồi thường xong thiệt hại sửa xe ô tô tải biển số 64H-004.39 và ghế bàn đá bị hư hỏng.

+ Ghi nhận người đại diện bị hại Võ Đình C (cha ruột Võ Thị Ngọc H) đã nhận bồi thường không yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị can N.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan CSĐT-Công an huyện C đã trả 01 xe ô tô tải biển số 71C-050.90, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Tuấn A và 01 giấy phép lái xe hạng C cho Trần Công N; trả lại 01 xe ô tô tải biển số 51D-156.16, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Tấn Đ và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn N cho Trần Thảo U; trả lại 01 xe mô tô biển số 71C1-425.85 cho Nguyễn Hữu Đ; trả lại 01 xe ô tô tải 64H-004.39, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ L và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H cho Lê Văn H.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Công N phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Trần Công N **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo N đã bồi thường số tiền 90.000.000đồng cho gia đình bị hại Võ Thị Ngọc H, bồi thường cho Nguyễn Hữu Đ 30.000.000đồng, bị đơn dân sự Huỳnh Tuấn A (chủ xe) bồi thường cho gia đình bị hại H số tiền 220.000.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Hữu Đ số tiền 110.000.000đồng.

+ Ghi nhận bị cáo N đã bồi thường xong chi phí sửa xe mô tô 71C1-425.85, bị đơn dân sự Huỳnh Tuấn A đã bồi thường xong thiệt hại sửa xe ô tô tải biển số 64H-004.39 và ghế bàn đá bị hư hỏng.

+ Ghi nhận người đại diện bị hại Võ Đình C (cha ruột Võ Thị Ngọc H) đã nhận bồi thường không yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan CSĐT-Công an huyện C đã trả 01 xe ô tô tải biển số 71C-050.90, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Tuấn A và 01 giấy phép lái xe hạng C cho Trần Công Nghiệp; trả lại 01 xe ô tô tải biển số 51D-156.16, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Tấn Đ và 01 giấy

chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn N cho Trần Thảo U; trả lại 01 xe mô tô biển số 71C1-425.85 cho Nguyễn Hữu Đ; trả lại 01 xe ô tô tải 64H-004.39, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ L và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H cho Lê Văn H.

[4 Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Công N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre (02b);
- UBND X. Hữu Định huyện C, tỉnh Bến Tre (02b (01b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường